

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH CÀ MAU

Độc Lập-Tự Do-Hạnh phúc

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 13 - 5 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị khoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Quốc Cường

Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vĩ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phúc H, sinh ngày 02/4/2000; nơi sinh: huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Q, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau; nghề ngH: không nghề; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 và bà Lê Thị L2, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Quách Ngọc Lam, là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967 (có mặt)

2. Bà Lê Thị L2, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Bị hại:

1. Ông Lê Hoàng C – sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp S, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Đặng Văn L3 – sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Lê Văn Đ – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

4. Ông Dương Tuấn A – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

5. Bà Phùng Thị L4 – sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

6. Ông Nguyễn Đức H – sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn D – sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 04 giờ sáng ngày 17/8/2019 Nguyễn Phúc H chở Danh N bằng xe đạp đi vào Kinh Một Rươi thì phát hiện trước nhà ông Đặng Văn L3 ấp H, xã Biển Bạch Đông có đậu nhiều xe mô tô, H dừng xe lại cho N đứng ngoài canh đường còn H lén lút đi vào thì phát hiện có 01 xe mô tô biển số 69K5-3099 của ông L3 có gắng sẵn chìa khóa nên H dẫn xe ra ngoài một đoạn thì khởi động xe chở N và bỏ lại chiếc xe đạp. H tiếp tục điều khiển xe vừa trộm được chở N đi, sau đó tháo bửng và biển số xe ra bỏ, rồi điều khiển xe chạy về đến số 8 thuộc ấp H, xã Biển Bạch Đông thì bị phát hiện H và N bỏ xe chạy thoát. Đến 12 giờ cùng ngày thì H phát hiện có một chiếc xe đạp Martin hiệu ASM của ông Lê Hoàng C đậu ở hiên nhà không người trông coi nên H kêu N vào lấy trộm còn H đứng ngoài canh

đường. N lén lút vào lấy trộm xe đạp dẫn ra lộ đưa cho H chở N về đến bến phà Số 6 La Cua thuộc ấp Sông Cái, xã Biển Bạch Đông thì bị phát hiện.

Trong quá trình điều tra H và N còn khai nhận: Vào lúc 16 giờ ngày 15/8/2019 Nguyễn Phúc H đi đến nhà Danh N, rủ N đi tìm tài sản của ai để sơ hở lấy cắp, N đồng ý. Cả hai đi bộ trên tuyến lộ bê tông cặp Sông Trẹm, đến 22 giờ cùng ngày thì đến bến phà số 01 thuộc khóm 2, thị trấn Thới Bình phát hiện trước nhà của ông Nguyễn Đức H có 02 chiếc xe đạp không người trông coi quản lý, H kêu N đứng ngoài canh đường còn H trực tiếp lén lút đi vào lấy trộm một chiếc xe đạp Martin hiệu Racing dẫn ra lộ chở N đi trên tuyến lộ Xuyên Á rồi vào Kinh 1. Đến 04 giờ sáng ngày 16/8/2019 thì phát hiện phía trước sân nhà của chị Phùng Thị L4 thuộc ấp Q, xã Biển Bạch Đông có 01 chiếc xe đạp không người quản lý, H kêu N vào lấy trộm còn H đứng ngoài canh đường, N lén lút vào lấy trộm được một xe đạp Martin hiệu Tatisa dẫn ra lộ đưa cho H chạy, còn N điều khiển chiếc xe còn lại. Cả hai tiếp tục điều khiển 02 xe đạp vừa trộm được qua Kinh 2 lúc này khoảng 05 giờ sáng cùng ngày thì H phát hiện chiếc xe mô tô biển số 69K1-001.60 của anh Dương Tuấn A đậu cặp mé kinh thuộc ấp H, xã Biển Bạch Đông không người trông coi. H và N dừng lại và bỏ lại hai xe đạp, đồng thời H lén lút lấy trộm xe mô tô dẫn lên lộ còn N thì đẩy tiếp ở phía sau, cả hai dẫn xe khỏi được một đoạn thì H bực dây max khởi động xe chở N đến bến phà số 8 thuộc ấp H, xã Biển Bạch Đông thì xe bị hết xăng nên H và N bỏ lại xe tại đây. H và N đi bộ trên tuyến lộ bê tông cặp Sông Trẹm thì phát hiện trước nhà của anh Lê Văn Đ thuộc khóm B, thị trấn Thới Bình có 01 chiếc xe đạp Martin hiệu Tatisa đậu ở sân không người trông coi nên H kêu N vào lấy còn H đứng ngoài canh đường. N vào lấy được xe dẫn ra lộ đưa cho H điều khiển chở N.

Tại biên bản phiên họp định giá tài sản và Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐGTS ngày 12/9/2019 kết luận giá trị thực tế còn lại của các tài sản như sau: 01(một) xe mô tô hiệu SIRUS biển số 69K5-3099 là 3.000.000 đồng; 01(một) xe mô tô hiệu WAVETHAIS biển số 69K1-001.60 là 2.500.000 đồng; 01(một) xe đạp Martin hiệu TATISA 1.316.000 đồng; 01(một) xe đạp Martin hiệu ASM 1.455.000 đồng; 01 xe đạp Martin hiệu TATISA 885.000 đồng; 01(một) xe đạp Martin hiệu RACING 850.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 10.006.000 đồng.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 276/2019/KLGD ngày 11/12/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ thuộc Bộ y tế kết luận: Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện

tại đương sự có bệnh lý tâm thần: Chậm phát triển tâm thần nhẹ, có rối loạn hành vi (F70.1 – ICD10). Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Vật chứng của vụ án: Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thới Bình có tạm giữ gồm: 01(một) xe mô tô hiệu SIRUS màu đen – đỏ, biển số 69K5-3099; 01(một) xe mô tô hiệu WAVETHAIS màu vàng – bạc, biển số 69K1-001.60; 02 (hai) xe đạp Martin hiệu TATISA; 01(một) xe đạp Martin hiệu ASM; 01(một) xe đạp Martin hiệu RACING. Đã trả lại cho các chủ sở hữu trong giai đoạn điều tra.

Trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo H đã khắc phục thiệt hại cho ông L3, đồng thời các bị hại gồm ông L3, chị L4, anh Tuấn A, Đ, ông H và ông C đã nhận đủ lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo Nguyễn Phúc H về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ y cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội trộm cắp tài sản. Phạt bị cáo Nguyễn Phúc H từ 06 tháng tù đến 01 năm tù.

Ý kiến bào chữa của bà Quách Ngọc Lam: Thống nhất bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo H như: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội gây thiệt hại không lớn; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo đầu thú theo điểm b, h, q, i, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự nên đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận: Từ ngày 15/8/2019 đến ngày 17/8/2019 bị cáo có hành vi rủ rê Danh N lên lúc thực hiện trộm cắp tài sản nhiều lần với tổng giá trị số tiền 10.006.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu đã thu thập có tại hồ sơ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm là 10.006.000 đồng thuộc quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Từ các căn cứ nêu trên có cơ sở kết luận Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 26/02/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau truy tố bị cáo phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng vì bản tính tham lam, lười lao động, xem thường pháp luật muốn trộm cắp tài sản của người khác để sử dụng tiêu xài cá nhân và phục vụ cho lợi ích của bản thân. Tuy hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng làm mất an ninh trật tự xã hội nói chung và gây hoang mang lo sợ trong quá trình gìn giữ tài sản ở địa phương nói riêng. Lỗi khi thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là lỗi cố ý. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, vì thế yêu cầu của bị cáo xin được hưởng án treo, cũng như đề nghị của người bào chữa cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn so với khung hình phạt là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Gia đình bị cáo có công với cách mạng, gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bị hại; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình, bị cáo đầu thú theo điểm b, h, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho ông L3, đồng thời các bị hại gồm ông L3, chị L4, anh Tuấn A, Đ, ông H và ông C đã nhận đủ lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo H nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tại phiên tòa là có cơ sở. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người tốt, cũng như phòng ngừa chung.

[8] Vật chứng tại vụ án: Đã trả lại cho các bị hại trong giai đoạn điều tra nên không xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, q, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về trách nhiệm hình sự:

Phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Nghĩa vụ chịu án phí, quyền kháng cáo và thi hành án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Phúc H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Bản án này là sơ thẩm, báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Chi cục THA huyện Thới Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Khoa